

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/DS-PT

Ngày: 17/3/2020

V/v Bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quy

Các Thẩm phán:

1. Ông Lại Huỳnh Tú
2. Bà Phạm Thị Kim

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Yến – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “Bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 562/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Y - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2020/QĐ-PT ngày 07/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1259/2020/QĐ-PT ngày 24/02/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Xuân A, sinh năm 1942

Địa chỉ: Số 457/29 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu Minh H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số 457/29 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phan Thị Hồng N, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số 457/31 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Hữu Minh H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số 457/29 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Hữu Hiếu T, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 90/58 đường V, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Phạm Hữu Minh H là người đại diện ủy quyền của bà Mai Thị Xuân A trình bày:

Bà Mai Thị Xuân A và ông Phạm Hữu K (chết năm 2001) là chủ sở hữu căn nhà số 457/29 C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 221/HGN do Sở Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/5/1991.

Căn nhà số 457/31 C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà thuộc sở hữu của bà Phan Thị Hồng N, xây dựng mới làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới nhà của bà A, cụ thể như tường nứt, nhà nghiêng, lún. Bà A đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị ngưng thi công công trình để bồi thường thiệt hại nhưng bà Hồng N vẫn cố tình xây dựng và không khắc phục thiệt hại. Căn cứ kết quả kiểm định của Công ty kiểm định Sài Gòn tổng giá trị cải tạo, sửa chữa là 39.923.000 đồng. Tuy nhiên qua nhiều lần thương lượng không thống nhất nên bà khởi kiện ra Tòa. Bà A yêu cầu Tòa án buộc phải tạm dừng thi công công trình trên và bồi thường cho bà số tiền tạm tính để khắc phục hậu quả là 50.000.000 đồng.

Bà Phan Thị Hồng N trình bày: Bà là chủ sở hữu căn nhà số 457/31 C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo số CH01855 do Ủy ban nhân dân Quận Y cấp ngày 01/6/2015, khu nhà ở này đều có chung tường và mái nhà nối tiếp nhau. Do nhà xuống cấp trầm trọng nên bà xây dựng mới theo Giấy phép xây dựng số 347/GPXD-UBND do Ủy ban nhân dân Quận Y cấp ngày 28/4/2016. Trong khi xây dựng đã ảnh hưởng tới nhà bà A nhưng không phải hoàn toàn là do nhà bà xây dựng mới mà bản thân nhà bà A đã cũ, xuống cấp, ngoài ra còn xây dựng chồng lên trên tường chung nên càng làm lún và nứt nghiêm trọng hơn. Khi có hư hỏng nhẹ, bà yêu cầu được khắc phục thiệt hại nhưng bà A không đồng ý. Sau rất nhiều lần hai bên làm việc tại Phường và thông báo kết quả kiểm định của Công ty kiểm định Sài Gòn về số tiền khắc phục, sửa chữa nhưng bà A trì hoãn, không công nhận và không đồng ý kết quả kiểm định. Từ những lý do trên bà A cố tình gây cản trở thi công nhằm gây thiệt hại cho gia đình bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu Hiếu T và Phạm Hữu Minh H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà A và số tiền bồi thường thiệt hại của bà Hồng N sẽ giao cho bà A quản lý và sử dụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 562/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Y - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Xuân A.

Buộc bà Phan Thị Hồng N có trách nhiệm thanh toán cho bà Mai Thị Xuân A số tiền 87.847.000 (Tám mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn) đồng. Trong đó tiền bồi thường thiệt hại là 64.748.000 (Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn) đồng và tiền chi phí giám định là 23.099.000 (Hai mươi ba

triệu, không trăm chín mươi chín ngàn) đồng, thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/11/2019, nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A có ông Phạm Hữu Minh H đại diện theo ủy quyền không rút, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị Hồng N phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 150.000.000 đồng.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A có ông Phạm Hữu Minh H đại diện theo ủy quyền kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Hồng N bồi thường giá trị sửa chữa theo giá thị trường là 150.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phan Thị Hồng N yêu cầu y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 562/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Y - Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A kháng cáo ngày 22/11/2019 trong hạn luật định nên nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A có ông Phạm Hữu Minh H đại diện theo ủy quyền kháng cáo yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Hồng N bồi thường giá trị sửa chữa theo giá thị trường là 120.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ hồ sơ giám định số 08/BC-KQGD ngày 02/10/2017 của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng đối với căn nhà số 457/29 C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc định giá chất lượng hiện trạng công trình, xác định nguyên nhân gây hư hỏng công trình, kiến nghị biện pháp khắc

phục và lập dự toán chi phí sửa chữa cụ thể “Dự toán chi phí khắc phục sửa chữa nhà số 457/29 C, Phường X, Quận Y là 64.748.000 đồng”.

[2.2] Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng là đơn vị giám định do nguyên đơn lựa chọn. Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn không đồng ý với số tiền dự toán chi phí khắc phục sửa chữa do Trung tâm giám định đưa ra, có yêu cầu giám định lại nhưng không đồng ý thực hiện nghĩa vụ đóng tiền chi phí giám định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả giám định của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng xác định dự toán chi phí sửa chữa, khắc phục công trình nhà số 457/29 C, Phường X, Quận Y là 64.748.000 đồng để giải quyết là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không đồng ý mức giá nhưng không yêu cầu thẩm định lại nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.3] Bà Phan Thị Hồng N đồng ý chấp nhận bồi thường thiệt hại 64.748.000 đồng số tiền dự toán chi phí sửa chữa, khắc phục công trình nhà của bà Mai Thị Xuân A theo kết quả giám định của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng là phù hợp.

[2.4] Đối với chi phí giám định, để xác định nguyên nhân gây hư hỏng và lỗi gây ra thiệt hại phải giám định. Theo kết luận giám định, nguyên nhân chính gây ra hư hỏng cho căn nhà số 457/29 C, Phường X, Quận Y là do công trình xây mới căn nhà số 457/31 C, Phường X, Quận Y gây nên. Do vậy, bà Hồng N phải trả số tiền chi phí giám định cho bà A như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A. Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo có hiệu lực thi hành.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Xuân A là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Thị Xuân A.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Xuân A.

Buộc bà Phan Thị Hồng N có trách nhiệm thanh toán cho bà Mai Thị Xuân A số tiền 87.847.000 (Tám mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn) đồng. Trong đó tiền bồi thường thiệt hại là 64.748.000 (Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn) đồng và tiền chi phí giám định là 23.099.000 (Hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi chín ngàn) đồng, thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Hồng N phải chịu 4.392.350 (Bốn triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, ba trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho bà Mai Thị Xuân A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001084 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Thị Xuân A là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Quy